

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – BẠC LIÊU

୨୦୦୫

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ban hành theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/04/2021)

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 04 năm 2021

MỤC LỤC

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	2
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	2
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	3
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	3
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	3
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	3
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị	3
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	6
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch.....	7
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	7
Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị	8
Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	9
Điều 16. Trình báo cáo hằng năm	10
Điều 17. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	10
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan	11
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	11
Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành	12
Điều 21. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát.....	12
Điều 22. Hiệu lực thi hành	12

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bạc Liêu, ngày 06 tháng 04 năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 04 năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định theo khoản 2 Điều 27 Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
 - l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch.

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
 - h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
 2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.
 4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
 6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 07 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
- Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác nếu Điều lệ công ty quy định.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính;
 - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 17. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài

phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết, quyết định để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 04 năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Phạm Thị Hồng Hạnh

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu ngày 06/04/2021.

Ngày 06/04/2021, tại Hội trường Nhà máy bia Sài Gòn Vĩnh Long, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu được tổ chức với sự tham gia của 11 cổ đông sở hữu 8.237.274 cổ phần chiếm 68,5754% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và Tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG (Việt Nam);

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2020;

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ TH/KH
Sản lượng	Triệu lít	31.6	32.2	2%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	189,367	195,694	3%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(5,083)	2,575	

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020;

Điều 4. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021 và các giai đoạn có liên quan khác của Công ty như Công ty kiểm toán độc lập của Tổng công ty CP Bia –Rượu – NGK Sài Gòn.



Điều 5. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020:

STT	Diễn giải	Kế hoạch 2020 (Triệu đồng)	Thực hiện 2020 (Triệu đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	38,297	38,297
2	Lợi nhuận sau thuế	(5,083)	2,575
3	Trích các quỹ		200
	Trích quỹ an sinh xã hội		200
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	33,214	40,671

Điều 6. Thông qua Tờ trình quyết toán thù lao 2020 và kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty;

1. Đối với các TV HĐQT:

Tt	Diễn giải	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm	Người	5	5	5
2	Quỹ thù lao	đồng	924,000,000	924,000,000	660,000,000

2. Đối với các thành viên Ban Kiểm soát:

Tt	Diễn giải	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021
I	Tiền lương				
1	Số lượng các thành viên chuyên trách	Người	1	1	1
2	Quỹ tiền lương	đồng	126,000,000	126,000,000	120,000,000
II	Thù lao				
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm	Người	2	2	2
2	Quỹ thù lao	đồng	84,000,000	84,000,000	96,000,000
III	Tổng tiền	đồng	210,000,000	210,000,000	216,000,000

Điều 7. Thông qua Tờ trình về việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho Giám đốc Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu ký kết các hợp đồng năm 2021 có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% giá trị tổng tài sản của Công ty sau đây:

- Hợp đồng hợp tác sản xuất với Tổng công ty CP Bia Rượu – NGK Sài Gòn và Công ty TNHH MTV TM Bia Sài Gòn.
- Hợp đồng mua nguyên vật liệu với Tổng công ty CP Bia Rượu – NGK Sài Gòn.

Điều 8: Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;

Điều 9: Thông qua Tờ trình sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

Điều 10: Thông qua Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Điều 11: Thông qua Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;

Điều 12. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị làm việc với Sabeco để điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2021 theo sản lượng 39,5 triệu lít và báo cáo lại cho quý cổ đông trong thời gian sớm nhất.

Điều 13. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu được Đại hội nhất trí thông qua.

Tất cả cổ đông của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Phạm Thị Hồng Hạnh

Nơi nhận:

- Cổ đông (Website)
- HĐQT, BKS, BGD
- UBCKNN, Sở GDCK HN
- Lưu: Thư ký HĐQT

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-BẠC LIÊU**

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-BẠC LIÊU

Địa chỉ trụ sở chính: Lô B5, KCN Trà Kha, P.8, Tp. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1900333973

Hôm nay, vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 04 năm 2021, tại Nhà máy bia Sài Gòn – Vĩnh Long (Địa chỉ: số 11, Khóm Tân Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu được tổ chức.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

1. Cổ đông và đại diện được cổ đông ủy quyền:

– Ông Nguyễn Tấn Phiên – Trưởng Ban Kiểm soát - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả cổ đông tham dự gồm có:

+ Tổng số cổ đông được mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 12/03/2021, sở hữu 12.012.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu.

+ Tính đến 14 giờ 25 phút, 06/04/2021, tổng số cổ đông và người đại diện cổ đông tham dự Đại hội là 39 cổ đông

+ Đại diện cho : 8.237.247 cổ phần

+ Chiếm tỷ lệ : 68,5754 % cổ phần có quyền biểu quyết

Như vậy, căn cứ Khoản 1, Điều 19 Điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đã có đủ điều kiện để tiến hành.

Tất cả cổ đông và đại diện cổ đông đều có đủ điều kiện tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

2. Đại biểu tham dự: Đại hội vinh dự đón nhận sự hiện diện của các Quý đại biểu:

– Ông Trần Nguyên Trung – Kế toán trưởng Sabeco

– Ông Lê Đăng Khoa – Giám Đốc CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây

– Ông Nguyễn Thanh Phong – Giám Đốc CTCP Bia Sài Gòn – Vĩnh Long

– Ông Nguyễn Xuân Hùng – Phó Giám Đốc Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh 4

3. Thành phần của Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu bao gồm:

- Bà Phạm Thị Hồng Hạnh Chủ tịch HĐQT
- Ông Trần Nguyên Trung Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Hồng Minh Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Xuân Hải Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Tấn Phiên Trưởng Ban Kiểm soát
- Bà Trần Thị Ngọc Diệp Thành viên Ban Kiểm soát
- Bà Dương Thị Thúy Hồng Thành viên Ban Kiểm soát
- Cùng các ông, bà trong Ban điều hành và cán bộ quản lý của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

II. Giới thiệu đoàn Chủ tọa, Thư ký và Ban Kiểm phiếu

1. Đoàn Chủ tọa điều hành Đại hội gồm:

- Bà Phạm Thị Hồng Hạnh Chủ tịch HĐQT
- Ông Trịnh Công Vinh Giám đốc Công ty
- Bà Trần Thị Chất Kế toán trưởng

2. Ban Thư ký Đại hội gồm:

- Ông Huỳnh Vạn Đồng Phó Giám đốc
- Ông Lê Văn Lĩnh CV Phòng HCTH

3. Ban kiểm phiếu gồm:

- Ông Trần Văn Sang Phó Giám đốc Trưởng Ban
- Bà Bùi Thị Ngát CV Phòng TCKT Thành viên
- Ông Trần Đức Thắng CTCP chứng khoán FPT Thành viên

Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Đoàn Chủ tọa và Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

III. Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc:

Chủ tọa công bố chương trình họp và Quy chế làm việc tại Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua chương trình họp và Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

IV. Nội dung và diễn biến Đại hội :

1. Báo cáo tóm tắt các nội dung trình Đại hội thảo luận và thông qua:

- Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và định hướng năm 2021.
- Ông Trịnh Công Vinh - Giám đốc: trình bày Báo cáo các giải pháp điều hành năm 2020 và kế hoạch năm 2021.
- Ông Nguyễn Tấn Phiên – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020.
- Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Chủ tịch HĐQT trình bày:
 - + Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 của Công ty;
 - + Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021;
 - + Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020;
 - + Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021;
 - + Tờ trình quyết toán thù lao năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty;
 - + Tờ trình về việc ký hợp đồng với Tổng CTCP Bia-Rượu-NGK Sài Gòn năm 2021;
 - + Tờ trình sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;
 - + Tờ trình sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
 - + Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
 - + Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

2. Thảo luận tại Đại hội:

- Ông Trần Nguyên Trung – TV HĐQT – đại diện Sabeco có ý kiến phát biểu: Tổng Công ty nhìn nhận cố gắng, thành quả, lợi nhuận 2020 của Công ty. Năm 2021 còn nhiều khó khăn, TCT đã nhận thấy được điều đó và đã đưa ra nhiều chiến lược mạnh nhằm hỗ trợ các Công ty liên kết, Công ty con thực hiện tiết kiệm. Tháng 3 quý 1/2021 của Bạc Liêu đã có khởi sắc, tương lai tình hình giao hàng sẽ phát triển tốt hơn.
- Ông Ngô Tùng Hải (cố đông) phát biểu ý kiến: Trước những khó khăn mà Công ty đang đối mặt: Thị trường tiêu thụ bị cạnh tranh, chia nhỏ, là công ty gia công cho Sabeco, phụ thuộc vào sản lượng giao và lấy hàng từ Sabeco. Nếu trường hợp Sabeco giao & nhận hàng ít, Công ty cần có phương án, kế hoạch ứng phó khi tình huống xấu nhất sẽ xảy ra như thế nào?
- Ông Nguyễn Xuân Hải: Năm 2020 Công ty đạt lợi nhuận dương nên tốt hơn nhiều đơn vị. Công ty đã thực hiện hàng loạt biện pháp: sắp xếp sản xuất, nhân sự, quản lý chi phí chúng ta đã làm quyết liệt và có hiệu quả. Kết quả kinh doanh tháng 3 có lãi, dự kiến tương sẽ tăng trưởng, cổ đông cũng không nên quá bi quan.
- Bà Phạm Thị Hồng Hạnh: Thay mặt Công ty cảm ơn cổ đông, Sabeco đã có những ý kiến đóng góp xây dựng cho sự phát triển của Công ty.
- Ông Nguyễn Xuân Hùng – Phó Giám Đốc Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh 4: Khi Công ty gặp khó khăn về tài chính, Ngân hàng sẽ cùng tham gia, đồng hành với Doanh nghiệp, cùng nhau tháo gỡ khó khăn, có thể sẽ điều chỉnh giảm lãi suất cho Doanh nghiệp.

V. Biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội:

Ông Trần Văn Sang – Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

1. Nội dung 1: Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG (Việt nam).

Tán thành	8.237.274 cổ phần	chiếm 100 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	0 cổ phần	chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

2. Nội dung 2: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2020.

Tán thành	8.237.274 cổ phần	chiếm 100 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	0 cổ phần	chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

3. Nội dung 3: Báo cáo của Hội đồng quản trị về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021: Không thông qua với tỷ lệ:

Tán thành	1.737.794 cổ phần	chiếm 21,0967 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	2.402.400 cổ phần	chiếm 29,1650 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	4.097.080 cổ phần	chiếm 49,7383 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị làm việc với Sabeco để điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 theo sản lượng 39,5 triệu lít và báo cáo lại cho quý cổ đông trong thời gian sớm nhất.

Biểu quyết thông qua tại Đại hội bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết với tỷ lệ tán thành là 100%

4. Nội dung 4: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020.

Tán thành	8.237.274 cổ phần	chiếm 100 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	0 cổ phần	chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

5. Nội dung 5: Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021 và các giai đoạn có liên quan khác của Công ty như Công ty kiểm toán độc lập của Tổng công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành	8.237.274 cổ phần	chiếm 100 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	0 cổ phần	chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

6. Nội dung 6: Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020.

Tt	Diễn giải	Kế hoạch 2020 (Triệu đồng)	Thực hiện 2020 (Triệu đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	38,297	38,297
2	Lợi nhuận sau thuế	(5,083)	2,575
3	Trích các quỹ		200
	Trích quỹ an sinh xã hội		200
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	33,214	40,671

Kết quả biểu quyết:

Tán thành	8.237.274 cổ phần	chiếm 100 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	0 cổ phần	chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

7. Nội dung 7: Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021: Đại hội đồng cổ đông không thông qua với tỷ lệ:

Tán thành	1.772.114 cổ phần	chiếm 21,5134 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	2.402.400 cổ phần	chiếm 29,1650 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	4.062.760 cổ phần	chiếm 49,3217 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị làm việc với Sabeco để điều chỉnh Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 theo sản lượng 39,5 triệu lít và báo cáo lại cho quý cổ đông trong thời gian sớm nhất.

Biểu quyết thông qua tại Đại hội bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết với tỷ lệ tán thành là 100%.

8. Nội dung 8: Thông qua tờ trình quyết toán thù lao năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

1. Đối với các TV HĐQT:

Tt	Diễn giải	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm	Người	5	5	5
2	Quỹ thù lao	đồng	924,000,000	924,000,000	660,000,000

2. Đối với các thành viên Ban Kiểm soát:

Tt	Diễn giải	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021
I	Tiền lương				
1	Số lượng các thành viên chuyên trách	Người	1	1	1
2	Quỹ tiền lương	đồng	126,000,000	126,000,000	120,000,000
II	Thù lao				
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm	Người	2	2	2
2	Quỹ thù lao	đồng	84,000,000	84,000,000	96,000,000
III	Tổng tiền	đồng	210,000,000	210,000,000	216,000,000

Kết quả biểu quyết:

Tán thành	5.800.554 cổ phần	chiếm 70,4184 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	2.402.400 cổ phần	chiếm 29,1650 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Không có ý kiến	34.320 cổ phần	chiếm 0,4166 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

9. Nội dung 9: Thông qua Tờ trình về việc ký hợp đồng với Tổng CTCP Bia-Rượu-NGK Sài Gòn năm 2021:

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Giám đốc công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu ký kết các hợp đồng năm 2021 có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% giá trị tổng tài sản của công ty sau đây:

- Hợp đồng hợp tác sản xuất với Tổng công ty CP Bia Rượu –NGK Sài Gòn và Công ty TNHH MTV TM Bia Sài Gòn.
- Hợp đồng mua nguyên vật liệu với Tổng công ty CP Bia Rượu –NGK Sài Gòn.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành	5.800.554 cổ phần	chiếm 99,4118 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	0 cổ phần	chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	34.320 cổ phần	chiếm 0,5882 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

10. Nội dung 10: Tờ trình sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty

Tán thành	8.202.954 cổ phần	chiếm 99,5834 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	0 cổ phần	chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	34.320 cổ phần	chiếm 0,4166 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

11. Nội dung 11: Tờ trình sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Tán thành	8.202.954 cổ phần	chiếm 99,5834 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	0 cổ phần	chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	34.320 cổ phần	chiếm 0,4166 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

12. Nội dung 12: Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Tán thành	8.202.954 cổ phần	chiếm 99,5834 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	0 cổ phần	chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	34.320 cổ phần	chiếm 0,4166 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

13. Nội dung 13: Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Tán thành	8.202.954 cổ phần	chiếm 99,5834 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	0 cổ phần	chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	34.320 cổ phần	chiếm 0,4166 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

VI. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

- Ông Huỳnh Vạn Đồng thay mặt Ban Thư ký Đại hội đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu.
- Kết quả biểu quyết: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng ý thông qua toàn văn Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Kết quả biểu quyết: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng ý thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

VII. BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

- Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.
- Biên bản này được lập xong lúc 16 giờ 10 phút ngày 06/04/2021.
- Đại hội kết thúc vào lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**

Huỳnh Vạn Đồng**Phạm Thị Hồng Hạnh**